TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NĂM CĂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/DS-ST
Ngày: 05-01-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Huỳnh Ngọc Thắm;

Ông Nguyễn Đồng Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 05 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 183/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2020/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2020, quyết định hoãn phiên tòa số 191/2020/QĐ-ST ngày 17/12/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) T (gọi tắt là Ngân hàng); địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: Số 164A, Nguyễn Tất Thành, phường 8, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Trương Yến Ng, chuyên viên thu hồi nợ tín dụng tiêu dùng – Phòng kiểm soát rủi ro – Chi nhánh Cà Mau (có đơn xin vắng).

Bị đơn: Anh Sơn Sa Sam S, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú tại ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 9 năm 2020 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T, người đại diện theo ủy quyền trình bày yêu cầu khởi kiện:

Ngày 24/02/2015 anh Sơn Sa Sam S có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng tại Ngân hàng thương mại cổ phần T – Chi nhánh Cà Mau (gọi tắt: Ngân hàng). Ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 10.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, hình thức vay tín chấp, không tài sản đảm bảo.

Anh S rút tiền trong thẻ sử dụng, tính đến ngày 01/4/2019 thì Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh S, số tiền nợ chuyển sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 05/01/2021 còn nợ gốc lãi là 10.610.942 đồng. Trong đó: Nợ gốc 5.766.166 đồng; Lãi trong hạn là 3.229.184 đồng, lãi suất quá hạn là 1.614.592 đồng. Do anh S vi phạm nghĩa vụ thanh toán, yêu cầu Tòa án buộc anh Sơn Sa Sam S trả cho Ngân hàng TMCP T số nợ gốc và lãi nêu trên.

Bị đơn anh Sơn Sa Sam S: Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản trả lời về vụ việc; Tòa án tống đạt thông báo phiên họp, phiên hòa giải 02 lần nhưng đương sự không có mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt nên không có ý kiến khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Ngân hàng TMCP T khởi kiện anh Sơn Sa Sam S, về hợp đồng cấp thẻ tín dụng, hình thức vay là mở thẻ tín dụng và được sử dụng khoản tiền tối đa có trong thẻ nếu tài khoản thẻ còn giá trị không đồng, người được vay là cá nhân được trả lương trực tiếp qua Ngân hàng mở thẻ, nên Ngân hàng khởi kiện cá nhân anh S. Do không có ai liên quan đến hợp đồng tín dụng này nên Tòa án không đưa thêm vào tham gia tố tụng với tư cách liên quan trong vụ án.

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP phần T, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, yêu cầu này phù hợp với quy định khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Tòa án tống đạt giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn hợp lệ 02 lần nhưng đương sự vẫn vắng mặt, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Sơn Sa Sam S.

Về nội dung:

[1] Xét quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện anh Sơn Sa Sam S yêu cầu thanh toán tiền trong cấp tín dụng theo đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[2] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 24/02/2015 Ngân hàng TMCP T với anh Sơn Sa Sam S ký hợp đồng dịch vụ, qua đó Ngân hàng cấp cho anh S thẻ tín dụng

kiêm hợp đồng vay tại Ngân hàng, anh S được sử dụng tối đa 10.000.000 đồng trong thẻ do Ngân hàng cấp. Căn cứ vào giấy đăng ký dịch vụ thanh toán tự động do Ngân hàng cung cấp có cơ sở khẳng định anh S có ký hợp đồng với Ngân hàng TMCP T để mở tài khoản và sử dụng tiền có trong tài khoản do Ngân hàng cho vay chuyển vào tài khoản anh S là thực tế có xảy ra.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Sơn Sa Sam S thanh toán gốc lãi tiền vay, thấy rằng:

Về nợ gốc:

- Căn cứ vào đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng vay giữa anh Sơn Sa Sam S và Ngân hàng; bản tóm tắt sao kê chi tiết phát sinh đã thể hiện anh Sơn Sa Sam S có mở tài khoản tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh Cà Mau với số thẻ xxxxxx - xxxx và số thẻ này dùng để giao dịch và sử dụng dịch vụ đã đăng ký với Ngân hàng (bút lục số 42, 48). Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

- Cũng tại bản sao kê chi tiết thể hiện tính đến ngày 05/01/2021 anh S còn nợ tiền gốc 5.766.166 đồng đến nay chưa thanh toán (bút lục số 48).

- Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án đến bị đơn, hết thời hạn pháp luật quy định bị đơn không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Từ những phân tích trên có cơ sở khẳng định anh Sơn Sa Sam S có mở tài khoản tại Ngân hàng và sử dụng thẻ do Ngân hàng Thương mại cổ phần T – chi nhánh Cà Mau cấp và hiện còn nợ số tiền gốc là 5.766.166 đồng nên buộc thanh toán là phù hợp.

Về nợ lãi:

Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu anh S thanh toán lãi trong hạn và nợ lãi quá hạn theo hợp đồng đã ký, thấy rằng:

Đối với lãi suất thời điểm Ngân hàng Thương mại cổ phần T cho vay 30%/năm là cao hơn lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì: *Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.*

Việc anh S chậm trả lãi là vi phạm thỏa thuận của đôi bên, do đó yêu cầu trả lãi của Ngân hàng được chấp nhận toàn bộ, lãi tính đến 05/01/2021 lãi suất trong hạn là 3.229.184 đồng, lãi suất quá hạn là 1.614.592 đồng; tổng số tiền lãi phải trả là 4.844.776 đồng.

Từ những cơ sở trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Buộc anh S có trách nhiệm thanh toán gốc, lãi cho Ngân hàng là 10.610.942 đồng. Trong đó: Nợ gốc 5.766.166 đồng; Lãi suất trong hạn và quá hạn là 4.843.776 đồng (lãi suất tính đến ngày 05/01/2021).

Kể từ ngày 06/01/2021 anh S chậm thanh toán tiền thì tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự có giá ngạch 5%, yêu cầu của Ngân hàng được chấp toàn bộ nên anh S phải chịu án phí là 10.610.942 đồng x 5% = 530.000 đồng (lấy tròn); Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí được nhận lại toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T khởi kiện đối với anh Sơn Sa Sam S về việc thanh toán tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Sơn Sa Sam S có trách nhiệm thanh toán toàn bộ gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T là 10.610.942 đồng. Trong đó: Nợ gốc 5.766.166 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn 4.843.776 đồng (lãi suất tính đến ngày 05/01/2021).

Kể từ ngày 06/01/2021 anh S còn phải tiếp tục chịu khoản lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng ký kết, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất Ngân hàng cho vay.

- Về án phí:

+ Anh Sơn Sa Sam S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 530.000 đồng.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần T không phải chịu án phí, có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007398 ngày 13/10/2020 Chi cục thi hành án dân sự huy ện Năm Căn được nhận lại toàn bộ.

"Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKS ND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Đính